

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-VDS ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp số: 473/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thiện C; sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: Hàn Quốc, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung lập ngày 01/12/2020, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thiện C thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc (12/2017) nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu qua Hàn Quốc, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, hai bên đều có trách nhiệm với nhau. Tuy nhiên đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cãi vã, bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không

khắc phục được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Hiện tại cả anh C và chị H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung mang tên Nguyễn Thiện Nh; sinh ngày 18/01/2013 và Nguyễn Ngọc Thảo N; sinh ngày 17/03/2017, vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con trai Nguyễn Thiện Nh cho anh C nuôi dưỡng, con gái Nguyễn Ngọc Thảo N cho chị H nuôi dưỡng, trước mắt anh C chưa về Việt Nam đón con được, anh nhờ chị H nuôi dưỡng con trai Nguyễn Thiện Nh, hàng tháng anh cấp dưỡng 15.000.000 đồng để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Toà án nhân dân áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thiện C và chị Nguyễn Thị H; sau khi ly hôn giao con trai Nguyễn Thiện Nh cho anh C nuôi dưỡng, con gái Nguyễn Ngọc Thảo N cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh C hàng tháng anh Cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Thiện C và chị Nguyễn Thị H có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thì đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, anh C và chị H làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung bản tự khai và đơn xin vắng mặt được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thiện C và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/6/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi anh C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, căn

cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thiện C và chị Nguyễn Thị H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thiện Nh; sinh ngày 18/01/2013 cho anh C nuôi dưỡng, giao con gái Nguyễn Ngọc Thảo N sinh ngày 17/03/2017 cho chị H nuôi dưỡng, trước mắt anh C chưa về Việt Nam đón con được, anh nhờ chị H nuôi dưỡng con trai Nguyễn Thiện Nh, hàng tháng anh C tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thiện C và chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự, nên cần chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, các Điều 367, 370, 371, 474, 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thiện C và chị Nguyễn Thị H

[2]. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 18/01/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 17/03/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trước mắt anh C chưa về Việt Nam được, anh nhờ chị H nuôi dưỡng con trai Nguyễn Thiện Nh, hàng tháng anh C tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4]. Lệ phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H chịu nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001738 ngày 02/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Đăng Công TTĐTTA;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn